

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021-2022

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19.

Thực hiện Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14/10/2021 của Bộ Y tế về việc tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi (trẻ 12 đến dưới 18 tuổi); Công văn số 9495/BYT-DP ngày 08/11/2021 Bộ Y tế về việc đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 và báo cáo kết quả tiêm cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi.

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh Gia Lai xây dựng kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Phòng, chống dịch chủ động bằng việc sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 12 đến 17 tuổi tại tỉnh Gia Lai với mục tiêu trong tháng 11-12/2021 và đầu năm 2022 tổ chức tiêm chủng đủ mũi cho nhóm đối tượng trẻ 12 đến 17 tuổi đảm bảo bao phủ miễn dịch cộng đồng, góp phần thực hiện mục tiêu kép và giữ vững vùng xanh an toàn.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% trẻ từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh được tiếp cận tiêm vắc xin phòng COVID-19.

- Trên 95% trẻ từ 12 đến 17 tuổi trên địa bàn toàn tỉnh đủ điều kiện tiêm chủng được tiêm đủ 02 mũi vắc xin phòng COVID-19.

- Sử dụng hiệu quả khi nguồn vắc xin phòng COVID-19 được phân bổ; đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và các quy định của Bộ Y tế về tiêm chủng

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, thống nhất chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương và có sự đồng thuận của toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Tuân thủ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Việc triển khai tiêm chủng phải theo đúng hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, đảm bảo an toàn tiêm chủng đồng thời tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo tỷ lệ bao phủ cao và tiếp cận công bằng cho người dân.

- Huy động tối đa các đơn vị y tế trên địa bàn toàn tỉnh để tổ chức bảo đảm an toàn trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

- Có sự đồng thuận/đồng ý của gia đình, người giám hộ cho trẻ em từ 12-17 tuổi tham gia tiêm chủng.

Trẻ em từ 12 tuổi đến 17 tuổi trên địa bàn tỉnh sẽ được tiêm đủ liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19.

2. Vắc xin COVID-19 sử dụng trong chiến dịch tiêm chủng cho trẻ.

2.1. Thông tin về vắc xin Comirnaty của hãng Pfizer - BioNTech

Vắc xin Comirnaty do hãng Pfizer - BioNTech (Mỹ-Đức) sản xuất. Đây là loại vắc xin ARN thông tin (mRNA) chứa mã di truyền đoạn protein gai của vi rút. Vắc xin giúp các tế bào cơ thể tạo ra một loại protein tương tự như gai của vi rút. Sau đó, protein này sẽ kích hoạt phản ứng miễn dịch của cơ thể tạo kháng thể chống lại vi rút SARS-CoV-2 là tác nhân gây bệnh COVID-19. Vắc xin này không làm thay đổi hoặc tương tác với DNA của người theo bất kỳ cách nào và không thể gây bệnh COVID-19 cho người được tiêm chủng.

Vắc xin Comirnaty của Pfizer - BioNTech được Mỹ và Tổ chức Y tế thế giới thông qua chấp thuận sử dụng vắc xin trong trường hợp khẩn cấp vào tháng 12/2020 và được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) cấp phép sử dụng đầy đủ vào ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Tại Việt Nam vắc xin Comirnaty của Pfizer - BioNTech đã được Bộ Y tế phê duyệt có điều kiện vắc xin cho nhu cầu cấp bách trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại Quyết định số 2908/QĐ-BYT ngày 12/6/2021 và Quyết định số 4035/QĐ-BYT ngày 21/8/2021.

*** Tên vắc xin:**

- Comirnaty.

- Tên khác: Pfizer BioNTech Covid-19 Vaccine.

Thành phần hoạt chất, nồng độ/hàm lượng: Mỗi liều 0,3ml chứa 30 mcg vắc xin mRNA Covid- 19 (được bọc trong các hạt nano lipid).

Dạng bào chế: Lọ vắc xin chứa 0,45 ml vắc xin dạng hỗn dịch đậm đặc, tương đương 6 liều vắc xin sau pha loãng với dung dịch pha.

Dung dịch dùng để pha loãng vắc xin là nước muối sinh lý 0,9% (NaCl 9‰)

*** Lịch tiêm chủng**

Vắc xin Comirnaty của Pfizer - BioNTech được chỉ định tiêm phòng cho người từ 12 tuổi trở lên.

Lịch tiêm gồm 2 mũi, khoảng cách giữa mũi 2 và mũi 1 từ 3 đến 4 tuần (21-28 ngày)¹.

*** Phản ứng sau tiêm chủng:**

Phản ứng rất phổ biến (>10%): đau đầu, đau khớp, đau cơ, đau tại vị trí tiêm, mệt mỏi,

ớn lạnh, sốt (tần suất cao hơn đối với liều thứ 2), sưng tại chỗ tiêm.

Phản ứng phổ biến (từ 1/100 đến dưới 1/10): Buồn nôn, mẩn đỏ chỗ tiêm

Không phổ biến (>1/1.000 đến <1/100): Nổi hạch, mất ngủ, đau tứ chi, khó chịu, ngứa chỗ tiêm.

Hiếm gặp (>1/10.000 đến < 1/1.000): Bell's palsy (liệt mặt ngoại biên cấp tính).

Viêm cơ tim và viêm màng ngoài tim: là biến chứng hiếm gặp được ghi nhận ở một số quốc gia.

3. Phạm vi, hình thức, Thời gian, địa điểm triển khai:

3.1. Phạm vi triển khai: 100% xã, phường, thị trấn.

3.2. Hình thức triển khai:

- Tổ chức theo hình thức tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng cố định, tại điểm tiêm lưu động và trường học. Căn cứ vào tình hình dịch COVID-19, lượng vắc xin được cấp để triển khai đồng loạt hay “cuốn chiếu” tùy theo từng địa phương.

- Tổ chức tiêm theo từng nhóm trẻ. Đầu tiên tiêm nhóm trẻ từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, sau đó tiếp tục tiêm trẻ từ 12 -<16 tuổi (đối với trẻ 12 tuổi phải tính đủ ngày/tháng/năm sinh của trẻ) theo hướng dẫn chuyên môn của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và Bộ Y tế.

- Phương án triển khai điều tra, lập danh sách: Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch các địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, điều tra lập danh sách toàn bộ trẻ đang cư trú trên địa bàn tỉnh (thường trú và tạm trú). Trẻ 12 đến dưới 18 tuổi, dự kiến: 173.530 trẻ (*theo số lượng báo cáo từ các địa phương, chi tiết trong phụ lục 1 kèm theo*)

+ Nhóm 1: Từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi (*dự kiến 60.275*).

+ Nhóm 2: Từ đủ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi (*dự kiến 113.255*).

- Điều tra tại trường học: Quản lý danh sách đối tượng theo từng lớp trong trường học đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Trường hợp trẻ không tham gia học tập tại các trường, quản lý theo danh sách của xã, phường.

- Điều tra tại cộng đồng: (*Đối với những trẻ không đi học*), điều tra tại thôn làng và chia làm 2 nhóm tuổi để xây dựng kế hoạch triển khai khi có hướng dẫn của Bộ Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.

- Cập nhật danh sách đối tượng theo biểu mẫu để xác nhận mũi tiêm lên phần mềm tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

3.3. Thời gian: Triển khai khi được phân bổ vắc xin tiêm cho trẻ, dự kiến vào tháng 11-12/2021 và đầu năm 2022.

3.4. Địa điểm tiêm:

- Điểm tiêm cố định: Tại các Trạm Y tế và các Trung tâm Y tế

- Điểm tiêm lưu động:

+ Điểm tiêm tại trường học: Mở rộng đối tượng tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi theo lộ trình từ cao đến thấp, triển khai trước cho nhóm tuổi học sinh PTTH, lần lượt theo khối lớp từ khối 12 đến khối 11 và khối 10. Sau đó sẽ triển khai đến học sinh THCS học lớp 9, 8, 7.

+ Điểm tiêm lưu động: Tại từng thôn, làng, khu phố hoặc cụm gần nhau tại nơi có giao thông khó khăn.

- Số lượng bàn tiêm tại các điểm tiêm chủng các đơn vị chủ động xem xét bố trí phù hợp với số đối tượng từng điểm tiêm đảm bảo an toàn tiêm chủng và tiến độ tiêm chủng đề ra.

3.5. Nhân lực thực hiện tiêm:

- Nhân lực thực hiện tiêm chủng: trên 1.600 cán bộ y tế đã được tập huấn an toàn tiêm chủng, tiêm vắc xin COVID-19 tại tất cả các đơn vị Bệnh viện Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường.

- Nhân lực thực hiện thường trực cấp cứu phản ứng phản vệ sau tiêm chủng: Huy động tối đa các đội, kíp cấp cứu thường trực tại điểm tiêm chủng đảm bảo mỗi điểm tiêm chủng bố trí tối thiểu 01 kíp cấp cứu.

5. Trang thiết bị bảo quản, vận chuyển vắc xin:

5.1. Thực trạng hệ thống dây chuyền lạnh tại tuyến tỉnh, huyện

*** Tuyến tỉnh:**

- Đảm bảo hệ thống dây chuyền lạnh lưu trữ, bảo quản vắc xin cho toàn tỉnh đáp ứng tiêm chủng diện rộng bao gồm:

a) Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ âm từ -80°C đến -15°C

Hiện tại, trong hệ thống TCMR Gia Lai chưa có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ này.

b) Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ từ 2-8°C

- Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh hiện có 13 tủ lạnh. Tổng dung tích 2.231 lít bảo quản khoảng 446.200 liều vắc xin, thực hiện công tác bảo quản vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh. Đã được lắp đặt Hệ thống cảnh báo và được hiệu chuẩn định kỳ hàng năm.

*** Tại Trung tâm Y tế (TTYT) các huyện, thị xã, thành phố:**

Hiện có 17 tủ lạnh. Tổng dung tích các tủ là 2.142 lít, bảo quản được khoảng 428.400 liều (ước tính một lít dung tích tủ bảo quản được 200 liều vắc xin).

- Tổng dung tích bảo quản lạnh vắc xin của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và TTYT các huyện, thị xã, thành phố là **4.373** lít bảo quản khoảng **874.600** liều vắc xin.

Tổng thể chung của hệ thống dây chuyền lạnh của Gia Lai có đủ năng lực tiếp nhận, bảo quản và phân phối vắc xin Covid-19 với điều kiện bảo quản nhiệt độ 2-8°C tại tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

*** Tuyến xã, phường, thị trấn:**

- Các địa phương rà soát, căn cứ đối tượng tiêm chủng:

+ Chuẩn bị đầy đủ hệ thống dây chuyền lạnh lưu trữ và bảo quản vắc xin tại Trạm Y tế.

+ Tại mỗi điểm tiêm chủng chuẩn bị tủ lạnh, phích vắc xin để bảo quản vắc xin trong ngày tiêm chủng, nhiệt kế theo dõi nhiệt độ. Mỗi điểm tiêm tối thiểu 02 phích vắc xin, mỗi phích vắc xin có 03 bình tích lạnh/1 phích vắc xin để thay đổi trong ngày tiêm chủng.

6. Công tác truyền thông:

Tăng cường công tác tuyên truyền cho phụ huynh, giáo viên và học sinh về lợi ích tiêm chủng phòng, chống dịch Covid-19 và những điều cần biết sau khi tiêm vắc xin, nghĩa vụ người dân tham gia tiêm chủng, tuân thủ hướng dẫn tiêm chủng của cơ quan y tế. Bên cạnh đó cần nghiên cứu để tuyên truyền phổ biến thông tin về những bất lợi, rủi ro trong tiêm chủng với mức độ phù hợp để người dân có được thông tin đầy đủ, toàn diện về tiêm chủng.

7. Công tác quản lý đối tượng thống kê báo cáo, cập nhật trên phần mềm Tiêm chủng Quốc gia và Hồ sơ sức khỏe:

- Các địa phương, đơn vị thành lập tổ báo cáo, tổ cập nhật mũi tiêm lên hệ thống phần mềm tiêm chủng Covid-19, thực hiện báo cáo kết quả tiêm theo biểu mẫu quy định, hàng ngày tổng hợp và đánh giá kết quả tiêm chủng trên tổng dân số địa bàn làm cơ sở để điều chỉnh kịp thời tiến độ tiêm.

- Theo dõi và cập nhật đầy đủ số đối tượng và mũi tiêm trên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

IV. KINH PHÍ:

Tổng kinh phí dự kiến: 3.841.683.108 đồng (Ba tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn, một trăm lẻ tám đồng) (Phụ lục 9).

- Sử dụng nguồn của Bộ Y tế, nguồn ngân sách địa phương và nguồn huy động, hỗ trợ khác.

- Nội dung chi bao gồm: Tiền công tiêm, tiền giám sát, chi vận chuyển và bảo quản vắc xin, xăng xe; chi phí cho trang thiết bị, vật tư tiêu hao; bơm kim tiêm; chi mua thuốc cấp cứu, trang thiết bị phục vụ cấp cứu và được thanh toán thực thanh, thực chi theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch đảm bảo các mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ động liên hệ với Cục Y tế Dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo qui định.

- Đầu mối chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn triển khai, đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau tiêm chủng.

- Phối hợp đơn vị truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông trước, trong và sau tiêm chủng.

- Tổng hợp báo cáo nhanh kết quả tiêm hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 bổ sung trên địa bàn tỉnh và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyến trên theo quy định.

1.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tiêm chủng trình Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 cấp huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng theo qui định.

- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trước 15h về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể:

a) Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

b) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai

- Truyền thông, giáo dục, sức khỏe về lợi ích khi tiêm vắc xin phòng COVID-19. Truyền thông khuyến khích cộng đồng tham gia tiêm chủng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị trực thuộc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành Y tế về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, Công an tỉnh trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn tiêm chủng cho trẻ em.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tỉnh lập danh sách học sinh chuyển cho Trung tâm Y tế cấp huyện (theo mẫu y tế cung cấp) để Trung tâm Y tế chuyển cho cơ quan công an cấp mã định danh cho học sinh. (Đối với trẻ không đi học, trẻ chưa được cấp căn cước công dân/ chứng minh nhân dân, Trung tâm Y tế cấp huyện hướng dẫn Chính quyền địa phương, Trạm Y tế cấp xã lập danh sách gửi về Trung tâm Y tế huyện tổng hợp).

d) Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an huyện, thị xã, thành phố triển khai việc cấp mã định danh phục vụ tiêm chủng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 8938/BYT-DP ngày 21/10/2021, Công văn số 9438/BYT-CNTT ngày 05/11/2021 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động cộng đồng tham gia phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Hỗ trợ các nguồn lực đảm bảo cho việc triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ 12-17 tuổi trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021-2022. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở; Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.

Nsưn

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- Lưu: VT, BCĐ.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thị Thanh Lịch**

PHỤ LỤC 1:

BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG TRẺ 12-17 TUỔI

TT	Địa phương	Số dân	Xã phường	Trẻ từ 12-15 tuổi		Trẻ từ 16-17 tuổi	
				Số lượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)	Số lượng (người)	Nhu cầu vắc xin (liều)
1	Pleiku	262,432	22	19,055	38,110	11,703	23,406
2	An Khê	67,033	11	4,797	9,594	3,106	6,212
3	Ia Grai	107,782	13	2,570	5,140	1,285	2,570
4	Đăk Pơ	40,927	8	2,818	5,636	1,365	2,730
5	Chư Păh	78,825	14	5,775	11,550	2,790	5,580
6	Đức Cơ	77,822	10	6,523	13,046	3,013	6,026
7	Chư Sê	124,476	15	9,412	18,824	4,706	9,412
8	Mang Yang	70,320	12	6,000	12,000	2,500	7,000
9	Ia pa	57,948	9	4,259	8,518	2,463	4,926
10	Chư Prông	126,607	20	10,142	20,284	5,195	10,390
11	Ayun Pa	40,882	8	2,915	5,830	1,590	3,180
12	Đăk Đoa	126,779	17	7,800	15,600	3,000	6,000
13	K Bang	66,435	14	5,113	10,226	2,917	5,834
14	Krông Pa	88,848	14	6,906	13,812	3,628	7,256
15	Kông Chro	54,104	14	5,033	10,066	2,518	5,036
16	Phú Thiện	80,010	10	6,452	12,904	3,120	6,240
17	Chư Puh	80,094	9	7,685	15,370	5,376	10,752
Tổng cộng		1,551,324	220	113,255	226,510	60,275	122,550

**PHỤ LỤC 2 :****PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19**

(Ban hành kèm theo Công văn số 8688/BYT-DP ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế)

PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.
2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ... hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.
3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời. Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý cho trẻ tiêm chủng

Không đồng ý cho trẻ tiêm chủng

Họ tên cha/mẹ hoặc người giám hộ:

Số điện thoại:

Họ tên trẻ được tiêm chủng:.....

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

Cha/mẹ hoặc người giám hộ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phu lục 3:**BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM** (Ban hành kèm theo Quyết định Số 5002/QĐ-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2021)**CƠ SỞ TIÊM CHỦNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢNG KIỂM TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 ĐỐI VỚI TRẺ EM**Họ và tên trẻ: Ngày sinh: .../...../..... Nam Nữ

CCCD/CMT/Hộ chiếu (nếu có): Số điện thoại:.....

Địa chỉ liên hệ:

Họ tên bố/mẹ/người giám hộ: Số điện thoại:

Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19:

 Chưa tiêm Đã tiêm, loại vắc xin: Ngày tiêm:**I. Sàng lọc**

1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
2. Đang mắc bệnh cấp tính, mạn tính tiến triển	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
3. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
4. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
5. Mắc các bệnh bẩm sinh, bệnh mạn tính ở tim, phổi, hệ thống tiêu hóa, tiết niệu, máu	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
6. Nghe tim, phổi bất thường ^I	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
7. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (ghi rõ tác nhân dị ứng:.....)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>
8. Các chống chỉ định/tri hoãn khác ^{II} (nếu có, ghi rõ)	Không <input type="checkbox"/>	Có <input type="checkbox"/>

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Đủ điều kiện tiêm chủng ngay: Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường và **KHÔNG** có chống chỉ định tiêm vắc xin theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất

- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1

- Tri hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại mục 2

- Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 3, 4

Thân nhiệt: ° C

Mạch: lần/phút

Lý do:

Thời gian: ...giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Người thực hiện sàng lọc

^I Chỉ định tiêm tại bệnh viện nếu đánh giá tình trạng hiện tại không có chỉ định cấp cứu.

^{II} Các trường hợp chống chỉ định/tri hoãn theo hướng dẫn của nhà sản xuất đối với loại vắc xin COVID-19 sử dụng hoặc phát hiện có các yếu tố bất thường khác.

II. Kết luận

Phụ lục 4

HƯỚNG DẪN

Người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 (Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

(Thời gian tự theo dõi 28 ngày sau tiêm chủng, đặc biệt trong vòng 7 ngày đầu)

KHI THẤY MỘT TRONG CÁC DẤU HIỆU SAU:

1. Ở miệng thấy có cảm giác tê quanh môi hoặc lưỡi;
2. Ở da thấy có phát ban hoặc nổi mẩn đỏ hoặc tím tái hoặc đỏ da hoặc chảy máu, xuất huyết dưới da;
3. Ở họng có cảm giác ngứa, căng cứng, nghẹn họng, nói khó;
4. Về thần kinh có triệu chứng đau đầu kéo dài hoặc dữ dội, li bì; ngủ gà, lú lẫn, hôn mê, co giật;
5. Về tim mạch có dấu hiệu đau tức ngực, hồi hộp đánh trống ngực kéo dài, ngất;
6. Đường tiêu hóa dấu hiệu nôn, đau quặn bụng hoặc tiêu chảy;
7. Đường hô hấp có dấu hiệu khó thở, thở rít, khò khè, tím tái;
8. Toàn thân:
9. Chóng mặt, choáng, xây xẩm, cảm giác muốn ngã, mệt bất thường
10. Đau dữ dội bất thường tại một hay nhiều nơi không do va chạm, sang chấn.
11. Sốt cao liên tục trên 39 độ C mà không đáp ứng thuốc hạ sốt

HÃY LIÊN HỆ VỚI:

-ĐỘI CẤP CỨU LƯU ĐỘNG

- HOẶC ĐẾN THĂNG BỆNH VIỆN

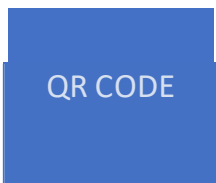
NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Luôn có người hỗ trợ bên cạnh 24/24 giờ, ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.
2. Không nên uống rượu bia và các chất kích thích ít nhất là trong 03 ngày đầu sau tiêm chủng.
3. Bảo đảm dinh dưỡng đầy đủ.
4. Nếu thấy sưng, đỏ, đau, nổi cục nhỏ tại vị trí tiêm: Tiếp tục theo dõi, nếu sưng to nhanh thì đi khám ngay, không bôi, chườm, đắp bất cứ thứ gì vào chỗ sưng đau.
5. Thường xuyên đo thân nhiệt, nếu có:
 - a. Sốt dưới 38,5 độ C: Cởi bớt, cởi lỏng quần áo, chườm/lau bằng khăn ẩm tại trán, hõ nách, bẹn, uống đủ nước. Không để nhiễm lạnh. Đo lại nhiệt độ sau 30 phút.
 - b. Sốt từ 38,5 độ C trở lên: Sử dụng thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn của nhân viên y tế. Nếu không cắt được sốt hoặc sốt lại trong vòng 2 tiếng cần thông báo ngay cho nhân viên y tế và đến cơ sở y tế gần nhất

Phụ lục 5

MẪU GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN ĐÃ TIÊM VẮC XIN COVID-19
(CERTIFICATE OF COVID-19 VACCINATION)**

Họ và tên/Name:

Ngày sinh/Date of birth (day/month/year):

Số CCCD/CMT/hộ chiếu/ID:

Số điện thoại/Tel:

Địa chỉ (Address):

Đã được tiêm vắc xin phòng bệnh COVID-19/Has been vaccinated with COVID-19 vaccine:

Mũi 1/First dose

Mũi 2/Second dose

Ngày/date.....

Ngày/date.....

Loại vắc xin/Vaccine:

Loại vắc xin/Vaccine:

Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit

Ký tên, đóng dấu
(Sign and Stamp)

Cơ sở tiêm chủng/Immunization unit

Ký tên, đóng dấu
(Sign and Stamp)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG TRẺ DƯỚI 18 TUỔI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

TT	HỌ VÀ TÊN (*)	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy) (*)	Giới tính (Nam/Nữ) (*)	Mã nhóm danh mục đối tượng ưu tiên (*), (**)	Đơn vị (Trường)	Số điện thoại (Tối thiểu 10 số)	Số CM T/CC/Hộ chiếu (nếu có)	Số thẻ BHYT (Nếu có)	Họ tên người giám hộ (*)	Quan hệ với đối tượng tiêm (1: Mẹ; 2: bố; 3: người giám hộ)	Số Điện thoại người giám hộ (*) (Tối thiểu 10 số)	ĐỊA CHỈ NƠI Ở HIỆN TẠI				Mũi 1			Mũi 2			Ghi chú			
												Tên Tỉnh/TP (*)	Tên Quận / huyện (*)	Tên Phường/ xã (*)	Địa chỉ chi tiết	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)	Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)	Tên vắc xin (*)	Ngày tiêm dạng dd/mm/yyyy (*)		Lô vắc xin(*)	Địa điểm tiêm (*)	
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									
7																									
8																									
9																									
10																									
11																									
12																									

*: Yêu cầu bắt buộc

** : Mã đối tượng trẻ em: Hệ thống đang ghi số 17.

Ngày. thángnăm 20...

Người làm báo cáo Lãnh đạo đơn vị

PHỤ LỤC 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19 HÀNG NGÀY
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Ngày . / /2021

TT	Địa phương/ Cơ sở y tế / Ngày triển khai	Đợt tiêm *	Loại vắc xin	Số đối tượng trong ngày	Số chuyể n BV tiêm	Số không đồng ý tiêm chủng	Số hoả n g	Số chôn g chĩ	Số đã tiêm		Vắc xin Covid-		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng											Số tới biến nặng	Ghi chú		
									Mũi 1	Mũi 2	Số sử dụng (liều) **	Số hủy (liều) *	Số trường hợp có phản ứng nhẹ**	Đau, sưng/ tại chỗ tiêm	Nôn buồ n nôn	Tiêu chảy' đau bụng	Sốt <39 độ	Sốt >39 độ	Đau họng/ chảy nước mũi	Ớn lạn h	Đa u đầu	Phá t ban	Triệ u chứ n g khác				
1																											
2																											
3																											
4																											
Cộng trong																											
Cộng dồn																											

*: Đợt tiêm: Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế

** : Số vắc xin sử dụng nguyên lọ (liều) (VD1: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 9 người, còn 1 liều trong lọ sau buổi tiêm chủng thì số sử dụng báo cáo là 10 liều. VD2: lọ vắc xin 10 liều đã mở, sử dụng để tiêm chủng cho 11 người thì số sử dụng báo cáo là 10 liều)

***: Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngược báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****: Trường hợp xác định là phản ứng nặng thì bắt buộc phải có thông tin báo cáo để nhập vào danh sách "Báo cáo hàng ngày trường hợp tà biến nặng sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19"

Ngày . tháng năm 2021

Lãnh đạo đơn vị

Người làm báo cáo

PHỤ LỤC 7

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-BYT ngày 26 tháng 07 năm 2021 của Bộ Y tế)

ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO HÀNG NGÀY TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỮNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Thời gian bắt đầu triển khai: Ngày...../...../202...

Ngày báo cáo: .../...../202...

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Ngày tiêm	Ngày nhận được	Họ tên bệnh nhân	Năm sinh	Tuổi	Giới (Nam/Nữ)	Thời gian xuất hiện phản ứng	Lô vắc xin	Mũi tiêm vắc	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Chẩn đoán sơ bộ	Kết quả
1			.../.../...	.../.../...										
2			.../.../...	.../.../...										
3			./.../...	./.../...										
4			./.../...	./.../...										
5			./.../...	./.../...										
6			./.../...	./.../...										
7			./.../...	./.../...										
8			./.../...	./.../...										
9			./.../...	./.../...										
10			./.../...	./.../...										

Ngày .. thángnăm 2021

Người làm báo cáo

Lãnh đạo đơn vị

Báo cáo hàng ngày được nhập trên Google form do Chương trình TCQG cung cấp; Bản Excel gửi về e-mail của Chương trình TCQG và khu vực

PHỤ LỤC 8a
BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19
 Đợt triển khai*: (QĐ số ./ ngày ... tháng ... năm 2021)

Thời gian triển khai: Từ ngày/...../2021; Đến ngày/...../2021

Loại vắc xin triển khai:.....

Tổng số vắc xin được phân bổ trong đợt này: ... (liều)

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TIÊM COVID-19

TT	Tên đơn vị triển khai **	Tổng số đối tượng	Số tiêm được				Vắc xin		Số phản ứng thông thường sau tiêm chủng											Ghi chú		
			Mũi 1	Mũi 2	Tổng số mũi tiêm	Tỷ lệ (%)	Số sử dụng	Số hủy	Số trường hợp	Đau tại	Nôn buồn	Tiêu chảy	Sốt <39 độ C	Sốt >= 39	Đau đầu	Ớn lạnh	Đau mắt	Phản ứng da	Triệu chứng		Số tai nạn	
a	b	c	d	e	f=d+g	g==*100	h	ĩ	ì	k	l	m	n	ũ	p	q	r	s	t	u	V	
1						0#DIV/0!																
2						0#DIV/0!																
3						0#DIV/0!																
4						0#DIV/0!																
5						0#DIV/0!																
6						0#DIV/0!																
7						0#DIV/0!																
8						0#DIV/0!																
9						0#DIV/0!																
10						0#DIV/0!																
Tổng cộng				0	0	0#DIV/0!	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

*. • Đợt tiêm: Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế hoặc Viện VSDT Trung ương

** : Đơn vị triển khai: Ghi rõ đơn vị quận/huyện, bệnh viện, công an, bộ đội (Đối với Bệnh viện/Viện/Trường có thể ghi theo ngày hoặc tổng)

***. Số ca phản ứng nhẹ được ghi nhận trong ngày nhưng có thể bao gồm các ca được tiêm chủng trước ngày báo cáo. Một người có nhiều triệu chứng chỉ ghi nhận 1 trường hợp ở cột này

****. Trường hợp xác định là phản ứng nặng (cột u) thì bắt buộc phải nhập thông tin ca tai biến nặng tại phụ lục 2.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT Ngày tháng năm 2021

Lãnh đạo đơn vị

PHỤ LỤC 8b

BÁO CÁO KẾT THÚC ĐỢT TRIỂN KHAI VẮC XIN PHÒNG COVID-19

ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP BÁO CÁO TRƯỜNG HỢP TAI BIẾN NẶNG SAU TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Đợt triển khai*: ..(QĐ số.... /..... ngày ... tháng ... năm 2021)

Thời gian triển khai tại địa phương/đơn vị: Từ ngày .../.../2021; Đến ngày .../.../2021

TT	Cơ sở tiêm chủng	Tỉnh/Thành phố	Đợt tiêm	Giờ tiêm	Ngày tiêm	Ngày nhận được báo cáo	Họ tên bệnh nhân	Ngày tháng năm (Na m / sinh / Năm)	Giới tính	Mũi tiêm vắc xin	Loại vắc xin	Lô vắc xin	Thời điểm xuất hiện	Ngày xuất hiện phản ứng	Chẩn đoán sơ bộ	Mô tả diễn biến, xử trí và kết quả	Kết quả
1				..giờ...	./.../...	./.../...							..giờ...	./.../...			
2				..giờ...	./.../...	./.../...							..giờ...	./.../...			
3				..giờ...	./.../...	./.../...							..giờ...	./.../...			
4				..giờ...	./.../...	./.../...							..giờ...	./.../...			
5				..giờ...	./.../...	./.../...							..giờ...	./.../...			

Ngày... thángnăm 2021

N người làm báo cáo

Lãnh đạo đơn vị

Gửi báo cáo bằng văn bản lên tuyến trên trong vòng 5 ngày sau khi kết thúc triển khai mỗi đợt tiêm chủng

Phụ lục 9
DỰ TRÙ KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN COVID-19
CHO ĐỐI TƯỢNG TỪ 12 ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI NĂM 2021
(dự trù theo định mức, thực hiện thực thanh thực chi và từ nguồn huy động, hỗ trợ khác nếu có)

TT	Tên nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày/đêm, đọt	Người	Mức chi	Thành tiền	
I	Kiểm tra, giám sát						195,700,000	
1	Tỉnh giám sát kiểm tra						42,820,000	
-	Công tác phí	huyện	16	2	3	150,000	14,400,000	
-	Khoán trợ	huyện	16	2	3	150,000	14,400,000	
-	Xăng xe (TB 1 huyện 15 lít x6 đọt)	Lít	30	17		22,000	11,220,000	
-	Phí đường bộ	Lượt	80	1	1	35,000	2,800,000	
2	Huyện giám sát kiểm tra						152,880,000	
	Công tác phí (98 xã)	Ngày	98	5	2	100,000	98,000,000	
	Khoán đi lại từ huyện xuống xã (TB 1 xã đi về +70km x 5 đọt x 800đ/km)	km	34,300		2	800	54,880,000	
II	In ấn biểu mẫu						243,382,000	
-	Biểu mẫu khám sàng lọc, giấy mời, giấy đồng ý tiêm chủng, mẫu báo cáo, phiếu điều tra....	Tờ	1,216,910			200	243,382,000	
III	Mua vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư khác...	(Nếu không được cấp từ Chương trình tiêm chủng Quốc gia)						414,588,996
-	Mua bơm kim tiêm 0.5ml	Cái	381,772			693	264,567,996	
-	Hộp an toàn	Cái	3,825			27,000	103,275,000	
-	Bông	Kg	126			215,000	27,090,000	
-	Cồn	Lít	504			39,000	19,656,000	
IV	Vận chuyển vắc xin						141,218,000	
1	Nhận vắc xin						17,350,000	
-	Công tác phí	Ngày	2	5	2	200,000	4,000,000	
	Khoán ngủ	Đêm	1	5	2	350,000	3,500,000	
-	Xăng xe (380 km x 0,21 lít/km)	Lít	80	5	1	22,000	8,800,000	
-	Phí đường bộ	Lượt	6	5	1	35,000	1,050,000	
2	Cấp phát vắc xin						46,428,000	
-	Công tác phí	Ngày	16	5	2	100,000	16,000,000	

-	Xăng xe (ước TB 1 huyện đi về 90 km x 17 huyện x 16lít/100km)	Lít	244.8	5	1	22,000	26,928,000
-	Phí đường bộ	Lượt	10	5	2	35,000	3,500,000
3	Huyện cấp vắc xin về xã						77,440,000
	Xăng xe đi cấp vắc xin (TB 1 xã đi 20 km x 0,16lít/km x 220 xã)	Lít	704	5		22,000	77,440,000
V	Hỗ trợ tiền công tiêm chủng						2,602,950,000
	Số đối tượng được tiêm	lần	2	1	173,530	7,500	2,602,950,000
VI	Các chi phí khác (vật tư, thuốc chống sốc, phong bật ...)						243,844,112
A	Công tác phục vụ tiêm chủng: I+ II+III+IV+V+VI						3,841,683,108